TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 11– 04 - 2024
V/v "Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn T;

2/ Ông Trương Minh Q.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyết V, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-DS, ngày 20 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai T, sinh ngày 1976.

Địa chỉ: số 121, đường Trịnh Thị Cánh, ấp a, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Tý H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 21 Quốc Lộ 30, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 30/8/2023).

- *Bị đơn*: Ông Trịnh X O, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Khóm b, phường T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Hữu B, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp Tân B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Số 15 Nguyễn Thái B, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Mai T do người đại diện theo uỷ quyền anh Nguyễn Tý H trình bày:*** Ngày 13 tháng 01 năm 2022 ông Huỳnh Hữu B có chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông B cho ông Trịnh X O theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được văn phòng công chứng Đồng Tháp công chứng số 281, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Nhưng do ông Ổi không đủ tiền trả hết trong một lần nên ông B có cho ông Ổi nợ lại với số tiền là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng), theo biên nhận nợ ngày 13/01/2022 được văn phòng công chứng Đồng Tháp công chứng số 03, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD. Đồng thời, ông Trịnh X O cam kết sau 15 ngày sẽ trả đủ số tiền nêu trên kể từ ngày chứng thực chữ ký của hai bên, nhưng đến nay ông Ổi vẫn không thực hiện đúng cam kết là trả số tiền 700.000.000đ nêu trên cho ông B.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 ông Huỳnh Hữu B đã bán lại toàn bộ số nợ nêu trên cho ông Mai T theo "Hợp đồng mua, bán nợ" ngày 12/6/2023, đồng thời ông B có thông báo đến ông Trịnh X O về việc chuyển giao quyền đòi nợ của mình cho ông Mai T để ông Ổi được biết. Ông Mai T nhiều lần yêu cầu ông Ổi thanh toán số nợ trên nhưng đến nay ông Ổi vẫn không thực hiện, việc này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Mai T.

Nay ông Mai T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trịnh X O phải trả cho ông số tiền gốc và lãi tính từ ngày 29/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là: **803.369.863 đồng** (Tám trăm lẻ ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng và nợ lãi là 103.369.863 đồng, và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 10%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn ông Trịnh X O trình bày:* Tôi thừa nhận còn thiếu ông Mai T số tiền như theo đơn khởi kiện, tôi đồng ý trả số tiền trên, tuy nhiên do con tôi có hứa hẹn với ông Mai T sẽ trả số tiền trên cho ông Mai T đến ngày 05/01/2024. Nếu sau đó tôi không thanh toán xong số tiền trên thì Toà án đưa vụ án ra xét xử.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hữu B có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày:* Theo nội dung tranh chấp ông Mai T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trịnh X O phải trả cho ông Mai T số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 29/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là 803.369.863đ, trong đó nợ gốc là 700.000.000đ và nợ lãi là 103.369.863đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi 10%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với tranh chấp nợ nêu trên giữa ông Mai T và ông Trịnh X O thì tôi không có ý kiến gì vì tôi đã bán số nợ trên lại cho ông Mai T và đã chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho ông Mai T toàn quyền quyết định và định đoạt đối với số nợ mà ông Trịnh X O đã nợ tôi 700.000.000đ và lãi phát sinh, theo hợp đồng mua bán nợ ngày 10/6/2023. Hiện nay tôi hoàn toàn không liên quan gì đến

việc tranh chấp nêu trên giữa ông Mai T với ông Trịnh X O nữa. Tôi yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nay bằng văn bản này tôi xin vắng mặt trong tất cả các phiên hoà giải, công khai chứng cứ và các phiên xét xử tại Toà án nhân dân các cấp có thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trịnh X O đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, riêng ông Huỳnh Hữu B có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Mai T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trịnh X O phải trả cho ông số tiền gốc và lãi tính từ ngày 29/01/2022 đến ngày 22/7/2023 là: 803.369.863 đồng (Tám trăm lẻ ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng và nợ lãi là 103.369.863 đồng, và yêu cầu tiếp tục tính lãi với lãi suất 10%/năm cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy, tại buổi hoà giải ngày 11/12/2023, ông Trịnh X O thừa nhận còn thiếu ông Mai T số tiền như theo đơn khởi kiện, ông đồng ý trả số tiền trên, tuy nhiên do con ông có hứa hẹn với ông Mai T sẽ trả số tiền trên cho ông Mai T đến ngày 05/01/2024. Nếu sau đó ông không thanh toán xong số tiền trên thì Toà án đưa vụ án ra xét xử. Đến hạn ông Trịnh X O không trả số tiền trên, nay xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mai T do anh Nguyễn Tý H làm đại diện theo uỷ quyền là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hữu B không tranh chấp hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của anh Mai T được chấp nhận nên anh không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định.

- Do yêu cầu khởi kiện của anh Mai T được chấp nhận được chấp nhận nên ông Trịnh X O phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên,

ông Trịnh X O là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2, Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

T xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Mai T do anh Nguyễn Tý H làm đại diện theo uỷ quyền.

- Buộc ông Trịnh X O có trách nhiệm trả cho anh Mai T do anh Nguyễn Tý H làm đại diện theo uỷ quyền số tiền còn nợ tổng cộng **803.369.863 đồng** (Tám trăm lẻ ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Anh Mai T do anh Nguyễn Tý H làm đại diện theo uỷ quyền không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.050.547đ theo biên lai số 0000469, ngày 09/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

- Ông Trịnh X O là người cao tuổi theo Luật người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi T án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm